

Rx Thuốc kê đơn

ORIESMIN

Viên nén bao phim

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC :

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần hoạt chất :

Diosmin300 mg

Thành phần tá dược :

Lactose monohydrat, (Microcrystalline cellulose) Avicel 102, Natri lauryl sulfat, Povidone (PVP), K30, Talc, Primellose, Magnesi stearat, Vivacoat, Ponceau 4R, Erythrosin lake.

DẠNG BẢO CHẾ :

Viên nén tròn bao phim màu hồng, hai mặt trơn, thành và cạnh viên lành lặn.

CHỈ ĐỊNH :

Hỗ trợ điều trị các triệu chứng liên quan đến suy tĩnh mạch – mạch bạch huyết (nặng chân, đau chân vào buổi sáng, phù, co cứng chân khi ngủ)

Hỗ trợ điều trị chứng dễ vỡ mao mạch

Điều trị những triệu chứng liên quan đến con trĩ cấp.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG :

Cách dùng:

Dùng đường uống

Liều dùng:

Suy tĩnh mạch: 2 viên/ ngày, uống kèm vào mỗi bữa ăn, trong 1 tháng.

Trĩ cấp tính: 4 – 6 viên/ ngày (uống 2 viên/ lần, 2-3 lần/ ngày), uống kèm vào mỗi bữa ăn, trong 5 ngày.

Nếu quên uống một liều thuốc, người bệnh uống ngay khi nhớ. Tuy nhiên, nếu gần thời gian uống liều tiếp theo thì bỏ qua liều đã quên. Không uống gấp đôi liều để bù liều đã quên.

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH :

Bệnh nhân mẫn cảm với diosmin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Phụ nữ đang cho con bú.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC :

Con trĩ cấp: Dùng thuốc này không thay thế cho điều trị đặc hiệu chữa các bệnh khác của hậu môn. Dùng trong điều trị ngắn hạn. Nếu các triệu chứng không mất đi nhanh chóng, cần tiến hành khám hậu môn trực tràng và xem lại cách điều trị.

Trong thành phần thuốc có chứa tá dược:

Lactose: Bệnh nhân có các vấn đề di truyền hiếm gặp về không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase toàn phần hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

Màu ponceau 4R: có thể gây phản ứng dị ứng

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THÁI VÀ CHO CON BÚ :

Phụ nữ có thai:

Các nghiên cứu ở động vật không cho thấy tác dụng gây quái thai, và đến hiện nay không thấy báo cáo các tác dụng có hại ở người. Chỉ cần nhắc dùng thuốc này trong thời kỳ mang thai khi thật sự cần thiết

Phụ nữ cho con bú:

Do chưa có dữ liệu về sự bài tiết của thuốc vào sữa mẹ, không nên cho con bú trong thời gian điều trị.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC :

Chưa tiến hành các nghiên cứu về ảnh hưởng của flavonoid trên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tuy nhiên, trong các tài liệu tổng quan về phân đoạn flavonoid, về cơ bản, thuốc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỶ CỦA THUỐC :

Chưa tiến hành các nghiên cứu về tương tác thuốc. Cho đến nay chưa có một báo cáo nào về tương tác của thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC :

Đã có báo cáo về một số trường hợp rối loạn tiêu hóa, nhưng hiếm khi phải ngừng dùng thuốc. Có thể xảy ra một số phản ứng dị ứng.

Hướng dẫn cách xử trí ADR: Các ADR nhẹ có thể tự khỏi. Cần theo dõi các tác dụng không mong muốn và điều trị triệu chứng. Phải ngừng thuốc và báo cho bác sĩ hoặc đến bệnh viện ngay lập tức khi có biểu hiện tác dụng không mong muốn nặng.



<https://trungtamthuoc.com/> Hãy báo cho bác sĩ, dược sĩ nếu người dùng thuốc nhận thấy bất kỳ tác dụng phụ nào, kể cả các tác dụng chưa được liệt kê, hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (báo cáo ADR online tại địa chỉ <http://baocaoadr.vn>).

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ :

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC :

Nhóm dược lý: Thuốc bảo vệ tĩnh mạch và mao mạch.

Mã ATC: C05CA03

Thuốc tác động trên hệ thống tĩnh mạch bằng cách:

Trên tĩnh mạch: Làm giảm sức căng và tình trạng ứ trệ của tĩnh mạch.

Trên tuần hoàn vi mạch: Giúp bình thường hóa tính thấm mao mạch và tăng sức bền mao mạch

Trên người:

Hoạt tính trên tĩnh mạch thể hiện trong dược lý lâm sàng:

Tăng cường tác dụng co mạch của epinephrin, norepinephrin và serotonin trên các tĩnh mạch bề mặt ở tay hoặc tĩnh mạch hiển cõ lạp.

Tăng trương lực tĩnh mạch, dùng máy ghi biến đổi thể tích cho thấy có sự giảm thời gian tổng máu ở tĩnh mạch.

Hiệu quả tác dụng trên tĩnh mạch liên quan đến liều dùng thuốc.

Giảm áp lực tĩnh mạch trung bình của cả hệ thống tĩnh mạch nông và sâu, được chứng minh bằng nghiên cứu mù đôi đối chứng.

Các nghiên cứu mù đôi đối chứng, sử dụng các phương pháp đánh giá huyết động tĩnh mạch đã chứng minh tác dụng của thuốc trên hệ thống tĩnh mạch.

Tăng huyết áp tâm thu và tâm trương trong hạ huyết áp thể đứng sau phẫu thuật.

Hiệu quả trong điều trị sau cắt bỏ tĩnh mạch hiển.

Hoạt tính vi tuần hoàn:

Tăng sức bền của mao mạch, tác dụng có liên quan đến liều dùng

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC :

Hấp thu: Sau khi uống diosmin được hấp thu tốt, nồng độ tối đa đạt được sau khi uống 5 giờ.

Phân bố: Phân bố cao trong thận, gan, phổi và đặc biệt là tĩnh mạch chủ và tĩnh mạch nổi dưới da. Sự gắn kết ưu tiên này của diosmin hoặc các chất chuyển hóa của nó với các mô tĩnh mạch được tăng lên cho đến giờ thứ 9 sau khi dùng và kéo dài trong suốt 96 giờ sau đó.

Chuyển hóa: Thuốc được chuyển hóa mạnh, nhiều chất chuyển hóa (acid phenolic) khác nhau được phát hiện trong nước tiểu.

Thải trừ: Thuốc được thải trừ hầu hết qua nước tiểu (79%), qua phân (11%) và qua mật (2,4%). Thời gian bán thải khoảng 11 giờ.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI :

Vi 10 viên, hộp 3 vi, hộp 6 vi và hộp 10 vi.

Chai 30 viên, Chai 60 viên, chai 100 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC :

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thuốc sản xuất theo TCCS

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC :



Sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG

Lô 7, Đường 2, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM.

ĐT: (028) 37540724, (028) 37540725; FAX: (028) 37505807.

Website: orientpharma.vn; Email: info@orientpharma.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG

Tổng Giám Đốc



VÕ QUÂN DUY